

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 30-01-2024  
V/v “*Tranh chấp về ly hôn,  
giữa bà Oanh và ông Dũng*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trần Hiên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Văn Phú Hiên

2- Bà Đoàn Thị Mến

- **Thư ký Tòa án:** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1998, có mặt

Địa chỉ: Tổ I, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. **Bị đơn:** Ông Phan Văn D, sinh năm 1998, có mặt

Địa chỉ: Tổ I, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 27-9-2023, bản khai ngày 24-10-2023, biên bản hòa giải ngày 24-10-2023, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 16-11-2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều O trình bày:* Bà và ông Phan Văn D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 06/10/2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông D vô tâm, nhu nhược nghe lời cha mẹ ruột của mình mắng chửi bà, đi làm không đưa tiền cho bà để lo cho gia đình, con cái; bà đã nhiều lần nói chuyện với ông D nhưng ông D không thay đổi; khi các con bệnh, ông D cũng không quan tâm nên bà đưa các con về nhà cha mẹ ruột của mình sinh sống. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn ông D.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 02 con chung Phan Duy A, sinh ngày 23/3/2023 và Phan Minh T, sinh ngày 23/3/2023 đang ở cùng bà, nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi các con; không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

*Về chia tài sản chung:* Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản khai ngày 24-10-2023, biên bản hòa giải ngày 24-10-2023 và trong quá trình xét xử, bị đơn ông Phan Văn D trình bày:* Ông thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như bà Nguyễn Thị Kiều O trình bày. Vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì trầm trọng, ông là lao động chính trong gia đình nên ông chăm lo đầy đủ cho gia đình và vợ con, không như bà O trình bày. Khi các con bệnh, do bận công việc nên ông không về kịp để đưa các con đi bệnh viện, bà O tự ý đưa các con về nhà cha mẹ ruột mình sinh sống, ông có qua gia đình vợ gặp cha mẹ vợ và vợ nói chuyện khuyên bảo bà O trở về chung sống nhưng bà O không đồng ý và nộp đơn xin ly hôn. Nay bà O xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 02 con chung như bà O trình bày, các con đang ở cùng bà O, nếu ly hôn ông yêu cầu nuôi các con, không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị Kiều O là nguyên đơn tranh chấp với ông Phan Văn D là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông D có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Phan Văn D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 06/10/2022, (Giấy đăng ký số 181/2022) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[3.2] Tại phiên tòa, bà O xin ly hôn ông D; ông D đồng ý ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[4] *Về nuôi con chung:* Ông bà có 02 con chung Phan Duy A, sinh ngày 23/3/2023 và Phan Minh T, sinh ngày 23/3/2023 đang ở cùng bà O, nếu ly hôn bà O yêu cầu nuôi các con; không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con; nếu ly hôn ông D yêu cầu nuôi các con, không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, các con dưới 36 tháng tuổi đang ở cùng bà O, nên giao bà O trực tiếp nuôi các con theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; bà O không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; ông D có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[5] *Về chia tài sản chung:* Ông bà không yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về án phí:* Ông bà phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Phan Văn D.

2. *Về nuôi con chung:* Bà Nguyễn Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Phan Duy A, sinh ngày 23/3/2023 và Phan Minh T, sinh ngày 23/3/2023; bà O không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; ông D có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung:* Ông bà không yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0005377 ngày 27/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kiều O số tiền tạm ứng là 150.000đ (Một trăm

năm mươi ngàn đồng); ông Phan Văn D phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) về án phí sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Hiệp, H. Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Trần Hiền**